

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **112/2019/DS-ST**
Ngày 16-7-2019
Về việc “*Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;
2. Ông Huỳnh Văn Quốc Việt. .

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019, về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 03, ấp K, xã A, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 03, ấp K, xã A, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974;
2. Bà Dương Thị P, sinh năm 1973;
3. Ông Nguyễn Phương G1, sinh năm 1983;
4. Ông Nguyễn Duy P1, sinh năm 1997;
5. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp K, xã A, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông T, ông G, bà P có mặt; những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trình bày của bị đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất, khoảng 17 giờ ngày 01/10/2018, ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Văn G cự cãi và ẩu đả với nhau. Trong lúc ẩu đả, ông G làm ông T bị thương tích. Theo Bản kết luận giám định pháp y số 19/19/TgT ngày 24/01/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Ông Nguyễn Văn T bị Sây sát má phải không tồn tại sẹo; sưng nề + bầm tím vùng mặt má trái không tồn tại; chấn thương ngực trái, gãy kín xương sườn V, VI trái, tràn dịch màng phổi trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 08%. Ông T không yêu cầu xử lý hình sự, chỉ yêu cầu ông G bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, mất thu nhập với tổng số tiền 11.502.000 (mười một triệu năm trăm lẻ hai nghìn) đồng.

Theo ông T: Ông từ Cơ quan thi hành án dân sự huyện An Phú vừa về đến nhà, mới dựng xe đạp chưa kịp lên nhà thì ông G dùng cây Giang Tây dài khoảng 02 mét chạy qua đâm vào ngực và đánh vào lưng làm ông té ngã. Sau đó, ông G ngồi lên người và dùng tay đánh nhiều tay vào mặt ông T, ông T la lên thì bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Duy P1 chạy đến can ngăn. Sau khi được can ngăn thì gia đình đưa ông T đến Bệnh viện Đa khoa An Phú điều trị đến ngày 16/10/2018 thì xuất viện.

Theo ông G: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/10/2018, khi ông G từ Cần Thơ về đến nhà thì nghe việc bà Nguyễn Thị D ngăn cản không cho bà Dương Thị P chặt cây Giang Tây trên phần đất tranh chấp, thì bà P có những lời lẽ xúc phạm nhằm vào ông G. Lúc này, ông T từ đâu chạy xe về, nghe được sự việc cũng dùng lời lẽ xúc phạm ông G và dùng cây Giang Tây dài khoảng 02 mét đánh ông G. Ông G dùng tay đỡ và chụp được cây rồi giằng co với ông T thì ông T té ngã, ông T tiếp tục đứng lên giằng co và lại té ngã. Ông G xác định không có ngồi trên người đánh ông T đánh, nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T.

Về tài liệu, chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do ông T cung cấp: Bản sao phiếu thu ngày 02/10/2018; hóa đơn bán hàng ngày 01/10/2018; hóa đơn bán hàng ngày 16/10/2018; hóa đơn bán hàng ngày 05/11/2018; toa thuốc mua ngoài ngày 23/10/2018; giấy ra viện ngày 16/10/2018; đơn thuốc ra viện ngày 16/10/2018; Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình và Giấy chứng minh nhân dân cùng mang tên Nguyễn Văn T.

Ông G không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì.

Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ từ Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú theo yêu cầu của đương sự; cho các đương sự đối chất.

Tại phiên tòa,

Ông T xác định ông G đã dùng cây và dùng tay đánh ông gây thương tích. Do là anh em ruột nên ông không yêu cầu xử lý hình sự nhưng yêu cầu ông G bồi thường toàn bộ thiệt hại 11.502.000 (mười một triệu năm trăm lẻ hai nghìn) đồng.

Ông G thừa nhận, trong lúc ẩu đả ông G có cầm một đầu cây giằng co đẩy làm ông T té ngã hai lần; thừa nhận thương tích của ông T có sự tác động của ông nhưng vì do ông T sử dụng cây tấn công ông G trước. Ông G chỉ đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông T là 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Xác định thương tích của ông Nguyễn Văn T là do ông Nguyễn Văn G gây ra, nên buộc ông G phải có nghĩa vụ bồi thường. Tuy nhiên, về phần tiền mất thu nhập của ông T và người chăm sóc là chưa phù hợp thực tế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn T kiện ông Nguyễn Văn G, xác định ông T là nguyên đơn, ông G là bị đơn. Những người biết, chứng kiến việc đánh nhau giữa ông G và ông T gồm: Bà Nguyễn Thị A, bà Nguyễn Thị D, bà Dương Thị P, ông Nguyễn Duy P1, ông Nguyễn Phương G1, nên đưa bà D, bà P, bà A, ông P1, ông G1 tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng.

Về việc vắng mặt của những người làm chứng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người làm chứng nhưng bà D, bà A, ông P1, ông G1 vắng mặt không lý do. Tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ và ông T, ông G cũng không yêu cầu họ có mặt tại phiên tòa. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng này là phù hợp quy định tại Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông T xác định thương tích của ông là do ông G gây ra nên yêu cầu ông G bồi thường. Ông G xác định không gây thương tích cho ông T, không đồng ý bồi thường nên phát sinh tranh chấp. Xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”; là tranh chấp dân sự. Vụ việc xảy ra trên địa bàn huyện An Phú, bị đơn cư trú tại ấp K, xã A, huyện An Phú, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu: Vụ việc xảy ra ngày 01/10/2018, đến ngày 01/3/2019 ông T có đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường. Căn cứ Điều 588 Bộ luật dân sự, xác định vụ việc còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Xét nội dung tranh chấp:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong sơ và trình bày của ông T, ông G và những người làm chứng có căn cứ xác định. Do có mâu thuẫn từ trước trong việc tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất, ngày 01/10/2018 giữa bà P (vợ ông T) với bà D (em của ông T, ông G) cự cãi về việc bà P chặt đốn cây trên đất tranh chấp. Trong lúc bà P và bà D cự cãi thì ông T, ông G không có mặt. Khi ông T, ông G về nghe nói lại sự việc thì ông T và ông G cự cãi. Trong lúc cự cãi, ông T đã có lời lẽ xúc phạm và dùng cây tấn công ông G. Ông G đỡ và nắm được cây, hai bên giằng co, đẩy nhau làm ông T té ngã; ông G đè lên người ông T tiếp tục dùng tay đánh vào người, mặt

ông T. Từ đó có căn cứ kết luận, thương tích của ông T là do ông G gây ra với tỷ lệ thương tật 08%, nên buộc ông G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông T.

Theo Giấy ra viện ngày 16/10/2018 thì ông T điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa An Phú từ ngày 01/10/2018 đến ngày 16/10/2018 thì xuất viện. Ông T yêu cầu ông G bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, mất thu nhập của ông và mất thu nhập của người chăm sóc là 11.502.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông T có những khoản hợp lý và những khoản chưa hợp lý, cụ thể như sau:

Về chi phí điều trị: Tổng số tiền điều trị gồm: Tiền thuốc, tiền khám, tiền giường, chụp Citi là 3.502.000 đồng. Các hóa đơn, chứng từ ông T cung cấp đầy đủ, hợp lệ, nên chấp nhận;

Về mất thu nhập của ông T: Ông T khai ông làm thợ hồ mỗi ngày 300.000 đồng, tuy nhiên ông T không có chứng chỉ về xây dựng và theo lời trình bày của ông G, và những người làm chứng thì ông T chỉ phụ hồ, nên tính theo lao động phổ thông tại địa phương là 200.000 đồng/ngày;

Về mất thu nhập của người chăm sóc: Theo thương tích của ông T thì việc cần người chăm sóc trong lúc điều trị là có căn cứ. Người chăm sóc cho ông T trong lúc điều trị thương tích là bà P. Bà P hành nghề bán khoai, mức yêu cầu mất thu nhập 200.000 đồng/ngày là có cơ sở, nên chấp nhận.

Như vậy, chấp nhận phần yêu cầu bồi thường mất thu nhập cho ông T và người chăm sóc trong những ngày nằm viện là 200.000 đồng x 16 ngày x 2 người = 6.400.000 đồng.

Tuy nhiên, trong vụ việc ông G tác động gây tổn hại sức khỏe cho ông T có một phần lỗi của ông T. Xuất phát từ việc bà D và bà P cự cãi nhau về việc bà P chặt hạ cây trên đất tranh chấp, lẽ ra ông T và ông G phải bình tĩnh khuyên can vì vụ án đã được giải quyết xong chờ thi hành. Ngược lại ông T vì bệnh vực bà P đã có lời lẽ không hay và dùng cây tấn công ông G trước, đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hai bên ẩu đả nhau. Xác định ông T cũng có lỗi, là lỗi hỗn hợp cả hai bên, nên khấu trừ phần bồi thường thiệt hại theo tỷ lệ 50 – 50. Do đó, ông G có trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ thiệt hại theo yêu cầu của ông T được Hội đồng xét xử chấp nhận là 4.951.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông G tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông T số tiền 6.000.000 đồng là có lợi cho ông T (người bị hại), nên công nhận sự tự nguyện này của ông G.

[5] Về chi phí tố tụng:

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần, nên bị đơn ông Nguyễn Văn G phải chịu án phí phần yêu cầu của ông T được chấp nhận theo mức án phí có giá ngạch. Ông T không phải chịu án phí.

Trong quá trình tiến hành tố tụng không phát sinh các chi phí khác, nên các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của ông Nguyễn Văn T;

Công nhận sự tự nguyện bồi thường của ông Nguyễn Văn G;

Ông Nguyễn Văn G có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn T toàn bộ thiệt hại là 6.000.000 (sáu triệu đồng) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ông T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông G không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn G là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

(Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (2);
- THADS huyện An Phú (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Sáu

